

CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 07 tháng 07 năm 2022

Số : 144/TASCO-KT

V/v giải trình chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế TNDN Q2.2022 so với Q2.2021.

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ báo cáo tài chính Quý 2 năm 2022, Công ty Cổ phần Tasco giải trình về biến động chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế TNDN so với cùng kỳ năm 2021 như sau:

1. Báo cáo tài chính riêng

Đơn vị tính: nghìn đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Quý này năm nay	Quý này năm trước	Chênh lệch Quý này năm nay so với Quý này năm trước	Tỷ lệ Tăng (+) /Giảm (-) (%)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	7.081.220	12.440.448	(5.359.228)	(43%)
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	531.599	2.869.994	(2.338.395)	(81%)
Doanh thu tài chính	21	31.977.135	37.220.338	(5.243.203)	(14%)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	21.702.286	7.401.228	14.301.058	193%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	10.806.448	32.224.552	(21.418.104)	(66%)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	10.771.249	32.227.368	(21.456.119)	(67%)
Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	14.241.061	30.907.213	(16.666.152)	(54%)

Lợi nhuận sau thuế TNDN báo cáo tài chính riêng Quý 2 năm 2022 đạt 14 tỷ, giảm 16 tỷ đồng (tương đương giảm 54%) so với cùng kỳ năm trước do các nguyên nhân sau:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 5 tỷ tương đương 43% vì dự án bất động sản đã gần như hoàn thiện bàn giao. Doanh thu tài chính cũng giảm 5 tỷ so với cùng kỳ năm ngoái.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 14 tỷ nhằm phục vụ các hoạt động cải tiến doanh nghiệp theo chủ trương của Hội đồng quản trị



2. Báo cáo tài chính hợp nhất

Đơn vị tính: nghìn đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Quý này năm nay	Quý này năm trước	Chênh lệch Quý này năm nay so với Quý này năm trước	Tỷ lệ Tăng (+)/Giảm (-) (%)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	219.817.167	227.247.492	(7.430.326)	(3%)
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	106.504.116	82.133.303	24.370.813	30%
Doanh thu tài chính	21	29.372.577	3.507.103	25.865.474	738%
Chi phí tài chính	22	78.711.026	82.754.053	(4.043.027)	(5%)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	45.944.223	22.755.465	23.188.758	102%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	10.663.888	(46.013.677)	56.677.565	123%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	10.596.904	(46.537.855)	57.134.759	123%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	13.906.045	(49.033.233)	62.939.278	128%

Lợi nhuận sau thuế TNDN hợp nhất Quý 2 năm 2022 đạt 14 tỷ, tăng 63 tỷ đồng so với năm trước, từ lỗ hoạt động kinh doanh quý II.2021 sang có lãi quý II năm 2022 chủ yếu do các nguyên nhân:

- Giá vốn được kiểm soát tốt, lợi nhuận gộp từ hoạt động thu phí đường bộ BOT và dịch vụ thu phí không dừng tăng so với cùng kỳ năm trước
- Chi phí tài chính giảm 4 tỷ (tương đương 5%) so với cùng kỳ năm trước.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT;
- Lưu Kế toán;
- Lưu Tài Chính.



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
CỔ PHẦN
TASCO

PHAN THỊ THU THẢO

